

Số: **95** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **31** tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tạm thời mức hỗ trợ các đối tượng sử dụng dịch vụ viễn thông công ích thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 22 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức hỗ trợ tạm thời cho các đối tượng sử dụng dịch vụ viễn thông công ích thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 theo Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Mức hỗ trợ ban hành tại Điều 1 Quyết định này được áp dụng từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành mức hỗ trợ thay thế.

Điều 3. Điều khoản thi hành:

- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.
- Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Viễn thông, Giám đốc Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam, Tổng

Giám đốc/Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ trưởng Phạm Đức Long;
- Cục Viễn thông;
- Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Phạm Đức Long

Phụ lục

Mức hỗ trợ tạm thời cho các đối tượng sử dụng dịch vụ viễn thông công ích thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 95 /QĐ-BTTTT ngày 31 /01/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. MỨC HỖ TRỢ SỬ DỤNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG BẮT BUỘC:

1. Dịch vụ viễn thông khẩn cấp 113, 114, 115):

a) Mức hỗ trợ sử dụng dịch vụ điện thoại cố định mặt đất nội hạt khởi phát cuộc gọi đến các số dịch vụ khẩn cấp là 200 đồng/phút. Thời gian tính hỗ trợ làm tròn theo phút của mỗi liên lạc;

b) Mức hỗ trợ sử dụng dịch vụ thông tin di động mặt đất khởi phát cuộc gọi đến các số dịch vụ khẩn cấp bằng với giá cước kết nối (không bao gồm thuế giá trị gia tăng) theo quy định pháp luật được áp dụng tại thời điểm phát sinh cuộc gọi. Thời gian tính hỗ trợ làm tròn theo phút của mỗi liên lạc.

2. Mức hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông di động hàng hải (qua hệ thống đài thông tin duyên hải) phục vụ các sự kiện tìm kiếm, cứu nạn trên biển là 6.500 đồng/phút. Thời gian tính hỗ trợ làm tròn theo phút của mỗi sự kiện. Tổng thời gian hoạt động tìm kiếm cứu nạn trong năm được hỗ trợ không lớn hơn 20.000 giờ.

3. Mức hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn như sau:

a) Thuê kênh băng tần C vệ tinh VINASAT là 36.450.000 đồng/MHz/tháng;

b) Dịch vụ viễn thông VSAT-IP bao gồm mức hỗ trợ giá cước thuê bao là 27.000 đồng/thuê bao/tháng và mức hỗ trợ giá cước dịch vụ thoại, fax là 1.744 đồng/phút;

c) Dịch vụ viễn thông truy nhập Internet tốc độ 3.072/384 kbps của trạm VFAT-IP là 53.000 đồng/ngày;

d) Dịch vụ kênh thuê riêng IP, dịch vụ thiết mạng dùng riêng ảo (VPN) sử dụng kênh 2 chiều đối xứng của trạm VSAT-IP như sau:

STT	Tốc độ	Dịch vụ kênh thuê riêng IP (đồng/ngày/kênh)	Dịch vụ thiết lập mạng dùng riêng ảo (VNP) (đồng/ngày/kênh)
1	2 Mbps	6.218.000	4.133.000
2	1 Mbps	3.117.000	2.006.000
3	512 kbps	1.567.000	1.033.000
4	256 kbps	792.000	516.000
5	128 kbps	405.000	258.000
6	64 kbps	211.000	129.000

đ) Dịch vụ viễn thông vệ tinh Inmarsat như sau:

STT	Dịch vụ/hướng liên lạc	Đơn vị	Mức hỗ trợ
1	Inmarsats trả sau loại IsatPhone	đồng/thuê bao/tháng	1.020.000
2	Inmarsats trả sau loại BGAN	đồng/thuê bao/tháng	1.800.000
3	Thoại đến mạng cố định	đồng/phút	22.000
4	Thoại đến mạng di động	đồng/phút	30.000
5	Thoại đến BGAN Family	đồng/phút	25.000
6	Thoại đến Inmarsat Isatphone	đồng/phút	32.000
7	Tin nhắn (SMS)	đồng/tin nhắn	13.000
8	Background IP	Mbyte	163.000
9	Fax 3.1 kHz/ISDN đến BGAN Family	đồng/phút	140.000
10	Đến các mạng vệ tinh khác	đồng/phút	242.000

II. MỨC HỖ TRỢ SỬ DỤNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG PHỔ CẬP

1. Mức hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng dịch vụ thông tin di động mặt đất trả sau là 45.000 đồng/tháng/thuê bao.

2. Mức hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất trả sau:

STT	Tốc độ tải thông tin xuống tối đa	Mức hỗ trợ (đồng/tháng/tổ chức)
1	Từ 4 Mbps đến dưới 12 Mbps	50.000
2	Từ 12 Mbps đến dưới 32 Mbps	100.000
3	Từ 32 Mbps đến dưới 45 Mbps	150.000
4	Từ 45 Mbps trở lên	250.000

Danh sách các doanh nghiệp viễn thông gửi Quyết định

1. Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông quân đội.
2. Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam;
3. Tổng công ty Viễn thông MobiFone;
4. Công ty cổ phần Viễn thông Di động Vietnamobile.
5. Công ty TNHH một thành viên Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam.